

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN THÀNH
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2018/HSST
Ngày 02 - 7- 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH - TỈNH NGHỆ AN**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Anh Ngọc.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Trọng Thế - Ông Phan Ngọc Đức.
- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Hưng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Hiếu - Chức vụ kiểm sát viên.

Trong ngày 02 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thành - tỉnh Nghệ An, Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số: 18/2018/HSST, ngày 06 tháng 4 năm 2018, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2018/QĐ XXST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

- Họ và tên: Phan Văn S, (Tên gọi khác : không), sinh ngày 19 tháng 5 năm 1969 tại xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: xóm 6, xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Trình độ văn hoá: 7/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông Phan Văn Kh(chết), và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1946; Vợ: Nguyễn Thị D, sinh năm 1969; Con: có 03 người, lớn nhất 27 tuổi, nhỏ nhất 18 tuổi; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: ngày 16/02/2003 bị Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xử phạt 07 năm tù về “Tội mua bán trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt ngày 08/12/2008; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 31/01/2018 đến ngày 13/02/2018 cho gia đình bảo lãnh(do bị bệnh U Vasten, sức khỏe yếu). Bị cáo tại ngoại ở xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An.(Có mặt tại phiên tòa)

*Người làm chứng: - Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1969(Có mặt)

Trú tại: xóm 6, xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

- Anh Nguyễn Hữu H, sinh năm 1980(Vắng mặt)

Trú tại: xóm 6, xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 11 giờ 20 phút, ngày 31/ 01/ 2018 tại nhà ở của Phan Văn S tổ tuần tra Công an huyện Yên Thành phát hiện Phan Văn S đang cầm trên tay một gói ma túy đang chuẩn bị mở ra để sử dụng, nên lực lượng Công an huyện đã vào để kiểm tra nhà thì S vứt gói ma túy xuống dưới gầm giường, Công an yêu

cầu S nhặt lên để giao nộp. Sau khi thu giữ gói ma túy này đã tiến hành khám xét nơi ở của Phan Văn S, thu giữ dưới chiếc gối trên giường ngủ của S một gói ma túy có 121 viên ma túy màu đỏ; thu trong túi áo da dưới nền nhà, cuối chân giường ngủ trong phòng một gói ma túy bọc trong bao potylen màu xanh, bên trong có 47 gói ma túy nhỏ bọc bằng giấy màu trắng bên trong mỗi gói chứa một ít bột màu trắng nghi là heroin; 01 gói potylen màu xanh, bên trong có 01 gói giấy màu trắng chứa một cục ma túy đa giác dạng nén màu trắng nghi là heroin, toàn bộ số ma túy thu của Phan Văn S đã được niêm phong. Quá trình điều tra Phan Văn S khai số ma túy bị công an thu giữ là do S mua của một người không rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể, chỉ biết được người đó tự giới thiệu là làm nghề thợ xây ở huyện C với giá 7 triệu đồng để sử dụng khi cần thiết. Toàn bộ số ma túy của Phan Văn S đã được trưng cầu giám định. Tại bản Kết luận giám định số: 287/KL-PC54 (MT) ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An, kết luận: - “ Ba mẫu chất bột màu trắng (ký hiệu M1, M2, M3) thu giữ của Phan Văn S gửi tới giám định đều là chất ma túy (Heroin). Số chất bột màu trắng và cục đa giác màu trắng dạng nén thu giữ của Phan Văn S có trọng lượng là 6,425g(Sáu phẩy bốn hai lăm gam) - Mẫu viên nén hình tròn màu đỏ (ký hiệu M4) thu giữ của Phan Văn S gửi đến giám định là ma túy tổng hợp (Methamphetamine). Số viên nén hình tròn màu đỏ (121 viên) thu giữ của Phan Văn S có tổng khối lượng là 11,85g(Mười một phẩy tám lăm gam).Số ma túy thu của Phan Văn S sau khi lấy mẫu giám định còn lại, Công an huyện tiến hành giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Thành chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số:18/CT-VKSYT, ngày 26 tháng 3 năm 2018,Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành đã truy tố Phan Văn S về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s, t khoản 1 điều 51, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt đối với bị cáo Phan Văn S từ 24 đến 30 tháng tù.

Do bị cáo là người mắc nghiện, điều kiện hoàn cảnh bị cáo khó khăn, nên không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo.

Về vật chứng: Căn cứ vào điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại do Cơ quan điều tra huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An chuyển cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

- Về án phí: Buộc bị cáo Phan Văn S phải chịu án phí theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Căn cứ buộc tội: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa công khai bị cáo Phan Văn S khai: Vào ngày 28/01/2018 có một người đàn ông đến nhà của S tự giới thiệu là làm nghề thợ xây, ở huyện C có ma túy bán. Do bản thân

nghiện ma túy nên S đã mua toàn bộ số ma túy của người đó bán với giá 7 triệu đồng để sử dụng dần lúc lên cơn nghiện. Trên cơ sở lời khai nhận của bị cáo, lời khai của người làm chứng, biên bản phạm pháp quả tang, vật chứng thu giữ được và kết luận giám định là hoàn toàn phù hợp với nhau. Cơ quan điều tra, điều tra viên đã tiến hành tố tụng điều tra như ra các quyết định, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, áp dụng biện pháp ngăn chặn đối với Phan Văn S, lấy lời khai, hỏi cung bị can, trưng cầu giám định, kết luận giám định để xử lý Phan Văn S theo quy định của pháp luật. Mục đích của Phan Văn S tàng trữ Heroine và Methamphetaminne là để sử dụng cho cá nhân lúc lên cơn nghiện, nên đủ căn cứ kết luận Phan Văn S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Khối lượng Heroine và Methamphetaminne do Phan Văn S tàng trữ có tổng khối lượng là 18,275 gam(trong đó khối lượng Heroine 6,425 gam, Methamphetaminne là 11,85 gam) nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành truy tố bị cáo theo điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự là đúng người đúng tội, đúng qui định của pháp luật.

Đây là một vụ rất án nghiêm trọng, hành vi tàng trữ chất ma túy của bị cáo Phan Văn S là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự liều lĩnh xem thường pháp luật. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, chắc chắn bị cáo hiểu được tác hại của ma túy, nhà nước cấm sản xuất, mua bán, vận chuyển, tàng trữ chất ma túy. Nếu người nào vi phạm bắt được sẽ bị xử lý nghiêm minh với hình phạt tương xứng. Tuy biết vậy nhưng chỉ vì đua đòi dẫn đến nghiện ma túy, nên bị cáo đã bất chấp pháp luật đã tàng trữ ma túy sau đó bị bắt và phải trả giá cho hành vi vi phạm pháp luật của mình. Bị cáo Phan Văn S có nhân thân xấu đã bị xét xử về tội Mua bán trái phép chất ma túy vào ngày 16/ 02/2003.

Xét tính chất vụ án, nhân thân bị cáo và hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy mà bị cáo đã thực hiện thấy rằng cần xử lý nghiêm với hình phạt tương xứng, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, để nhà nước buộc bị cáo phải cải tạo, giáo dục, qua đó để bị cáo thấy được sự nghiêm minh của pháp luật từ bỏ con đường phạm tội, trở thành con người có ích cho xã hội và gia đình.

[2] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải hành vi phạm tội của mình, Bản thân bị cáo bị bệnh do bị bệnh U Vasten, sức khỏe hiện nay rất yếu. Trước lúc phạm tội bị cáo đã giúp Công an tỉnh Nghệ an điều tra, phá án thành công chuyên án về ma túy, bắt giữ 3 đối tượng thu giữ khối lượng ma túy đá và Heroin là 02 kg. Do bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s, t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, nên xét thấy rằng cần áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015 để xử dưới khung đối với bị cáo, với mức hình phạt như đại diện viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa cũng đủ nghiêm .

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[3] Hình phạt bổ sung: Xét bị cáo là người mắc nghiện, điều kiện hoàn cảnh gia đình khó khăn, nên không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo.

[4] Bị cáo Phan Văn S khai số ma túy bị thu giữ là do bị cáo mua của của một người ở huyện C không rõ tên và địa chỉ. Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng không có người nào như bị cáo S khai, do đó không có cơ sở để xử lý đối tượng mà bị cáo đã khai.

[5] Vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ của Phan Văn S khối lượng Heroin 6,425 gam và khối lượng Methamphetaminne là 11,85 gam, sau khi lấy mẫu giám định, số còn lại đã niêm phong trong một bì thư bưu điện được chuyển giao cho chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thành quản lý. Xét vật chứng này nhà nước cấm lưu hành, không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[6] Án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo: Phan Văn S phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s, t khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015.

1. Xử phạt Phan Văn S 02(Hai) năm 03(Ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/01/2018 đến ngày 13/02/2018.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 2 điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 6,145 gam Heroin và 116 viên ma túy tổng hợp có trọng lượng 11,14g được đựng trong phong bì thư bưu điện đã chuyển cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An và Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An ngày 02/7/2018 và phiếu nhập kho số: NK60 ngày 02/7/2018.

3. Án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Buộc bị cáo Phan Văn S phải nộp: 200.000đ(Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt, có quyền kháng cáo lên tòa án cấp phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND H. Yên Thành;
- THADS Yên Thành;
- THA hình sự;
- Bị cáo;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Lưu HS.

(Đã ký)

Vũ Anh Ngọc